

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu:

- Tên dự toán mua sắm: Xây dựng Đề án bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch Thành phố Hà Nội giai đoạn 2025 – 2030;
- Tên gói thầu: Gói thầu số: Cung cấp dịch vụ tư vấn Xây dựng Đề án bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch Thành phố Hà Nội giai đoạn 2025 – 2030;
- Chủ đầu tư: Sở Dân tộc và tôn giáo thành phố Hà Nội
- Nguồn vốn: Ngân sách thành phố theo Quyết định số 5969/QĐ-UBND ngày 23/11/2025
- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Đấu thầu rộng rãi, trong nước
- Phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn, một túi hồ sơ.
- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 30 ngày.
- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 4 năm 2026.
- Loại hợp đồng: Trọn gói
- Thời gian thực hiện gói thầu: 3 đến 4 Tháng

2. Yêu cầu kỹ thuật chung của gói thầu:

- Việc triển khai triển khai phải đảm bảo chu đáo, chất lượng, hiệu quả đáp ứng yêu cầu, kỹ thuật, đảm bảo an toàn, an ninh.
- Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chất ổn định, an toàn của tất cả các hoạt động trong suốt thời gian thực hiện dịch vụ;
- Cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về các rủi ro , tổn thất về tài sản, con người trong suốt thời gian thực hiện dịch vụ được nêu tại phạm vi công việc.
- Nhà thầu có bảng tiến độ chi tiết, chất lượng kết quả đầu ra, từng công việc phục vụ gói thầu và cam kết đảm bảo tiến độ, chất lượng kết quả đầu ra, thực hiện các nội dung công việc đúng thời gian quy định;
- Nếu để xảy ra sự cố, làm chậm tiến độ hoặc vi phạm pháp luật do lỗi của nhà thầu trong quá trình thực hiện hợp đồng, làm ảnh hưởng đến uy tín của Chủ đầu tư thì phải bồi thường cho Chủ đầu tư 100% giá trị thiệt hại.

2.1. Phạm vi nghiên cứu

a. Mục đích, yêu cầu

- Bảo tồn và phát huy các loại hình di sản văn hóa tiêu biểu, đặc sắc của đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hà Nội gắn với phát triển du lịch theo hướng bền

vững.

- Đảm bảo hài hòa giữa mục tiêu bảo tồn bản sắc văn hóa với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; hạn chế các tác động tiêu cực như thương mại hóa, sân khấu hóa các giá trị văn hóa truyền thống.

- Các nhiệm vụ, giải pháp phải cụ thể, có lộ trình rõ ràng, huy động được sự tham gia của Nhà nước, doanh nghiệp và cộng đồng; bảo đảm sự đồng thuận xã hội và phù hợp với chiến lược phát triển du lịch Thủ đô và vùng liên kết.

- Lồng ghép hợp lý các nguồn lực đầu tư, gắn với các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình xây dựng nông thôn mới, và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa – du lịch.

- Cộng đồng DTTS là chủ thể trong bảo tồn văn hóa và phát triển du lịch; bảo đảm công bằng, hài hòa lợi ích. Nhà nước giữ vai trò kiến tạo, định hướng, ban hành cơ chế, chính sách; doanh nghiệp và xã hội tham gia đồng hành; người dân trực tiếp thực hiện và hưởng lợi.

b. Mục tiêu tổng quát

Bảo tồn, gìn giữ và phát huy giá trị bản sắc văn hóa các dân tộc thiểu số trên địa bàn Thành phố Hà Nội; từng bước hình thành các mô hình du lịch văn hóa - sinh thái - cộng đồng đặc thù, bền vững làm giàu bản sắc văn hóa Thủ đô tạo sinh kế, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của cộng đồng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và củng cố khối đại đoàn kết dân tộc.

c. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Hoàn thành cơ bản việc kiểm kê, số hóa và lập hồ sơ các giá trị văn hóa tiêu biểu của đồng bào DTTS tại các xã thí điểm.

- Xây dựng và triển khai thí điểm các mô hình bảo tồn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch cộng đồng tại một số xã tiêu biểu.

- Huy động tối đa các hộ dân tham gia hoạt động du lịch, đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng, nghệ nhân, người có uy tín và lực lượng lao động tại chỗ trong tham gia bảo tồn văn hóa và cung ứng dịch vụ du lịch.

- Hình thành các sản phẩm du lịch văn hóa dân tộc thiểu số có bản sắc, từng bước xây dựng hình ảnh và thương hiệu du lịch văn hóa dân tộc thiểu số của Thủ đô.

- Hình thành tổ hợp du lịch cộng đồng tại mỗi xã vùng đồng bào DTTS có tiềm năng, lợi thế với cơ chế chia sẻ lợi ích. Tăng thời gian lưu trú của du khách tại các điểm.

2.2. Nhiệm vụ của Đề án

- Điều tra, khảo sát và đánh giá hiện trạng

- Xác định tiềm năng và định hướng phát triển

- Xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch

- Đề xuất giải pháp bảo tồn văn hóa
- Đề xuất cơ chế, chính sách và nguồn lực
- Xây dựng danh mục chương trình, dự án ưu tiên

2.3. Nội dung và tiến độ thực hiện

STT	Phạm vi công việc	Sản phẩm tư vấn	Thời gian dự kiến (ngày)
1	Thu thập thông tin số liệu liên quan đến nội dung của đề án	Báo cáo số liệu chi tiết đáp ứng yêu cầu	10 ngày
2	Khảo sát sơ bộ tại các xã: Ba Vì, Suối Hai, Yên Bài, Yên Xuân, Phú Cát, Mỹ Đức (Dân tộc Mường, Dao, Tày, Nùng, Sán Dìu)	Báo cáo điền dã chi tiết đáp ứng yêu cầu	10 ngày
3	Điều tra khảo sát thu thập tư liệu phục vụ xây dựng đề án (119 thôn/làng)	Báo cáo khảo sát chi tiết đáp ứng yêu cầu	10 ngày
4	Tổng quan nghiên cứu tài liệu	Bảng tổng hợp tài liệu nghiên cứu chi tiết đáp ứng yêu cầu	10 ngày
5	Chuyên đề 1: Thực trạng di sản văn hóa dân tộc Mường (Chủ nhiệm, thành viên)	01 báo cáo chuyên đề đáp ứng yêu cầu	5 ngày
6	Chuyên đề 2: Thực trạng di sản văn hóa dân tộc Dao	01 báo cáo chuyên đề đáp ứng yêu cầu	5 ngày
7	Chuyên đề 3: Thực trạng di sản văn hóa dân tộc Tày, Nùng	01 báo cáo chuyên đề đáp ứng yêu cầu	5 ngày
8	Chuyên đề 4: Thực trạng di sản văn hóa dân tộc các dân tộc khác	01 báo cáo chuyên đề đáp ứng yêu cầu	5 ngày
9	Xây dựng báo cáo	Báo cáo chi tiết tổng hợp đề án đáp ứng yêu cầu	10 ngày
10	Tổ chức tọa đàm xin ý kiến các nhà quản lý, đơn vị (02 lần)	02 cuộc tọa đàm đáp ứng yêu cầu chi tiết	2 ngày
11	Tổ chức tọa đàm xin ý kiến	02 cuộc xin ý kiến, tiếp thu,	2 ngày

	cộng đồng (02 địa điểm)	giải trình.	
12	Nhận xét đánh giá	01 bản tổng hợp nhận xét của các thành viên, đơn vị tham vấn góp ý chỉnh sửa nội dung	5 ngày
13	Họp hội đồng: (HĐ 5	Biên bản họp hội đồng	5 ngày
14	Xây dựng bản đồ khoanh vùng	01 bản đồ khoanh vùng tổng thể không gian đề án đáp ứng yêu cầu	10 ngày
15	VPP, In ấn, Photo, đóng quyển	Cam kết cung cấp trọn gói đầy đủ VPP, in ấn, photo, đóng quyển tài liệu. Sản phẩm sử dụng tốt, có tính thẩm mỹ cao, hàng hóa VPP có thương hiệu trên thị trường.	Quá trình thực hiện họp đồng

2.4. Đề án và hồ sơ trình phê duyệt đề án.

- Báo cáo tổng hợp nội dung đề án (200 đến 250 trang)
- Báo cáo tóm tắt
- Bảng tổng hợp tiếp thu giải trình các ý kiến
- Các văn bản liên quan

3. Nội dung tham chiếu:

a) Yêu cầu từng chuyên đề

CHUYÊN ĐỀ 1: Thực trạng di sản văn hóa dân tộc Mường trên địa bàn thành phố Hà Nội

I. Mục tiêu

1. Đánh giá đầy đủ, toàn diện hiện trạng di sản văn hóa dân tộc Mường.
2. Xác định giá trị tiêu biểu, mức độ bảo tồn, nguy cơ mai một.
3. Làm cơ sở đề xuất mô hình bảo tồn gắn với du lịch cộng đồng.

II. Nội dung nghiên cứu

1. Khái quát cộng đồng người Mường tại Hà Nội

- Phân bố dân cư, đặc điểm văn hóa – xã hội
- Vai trò trong cơ cấu DTTS của Thành phố

2. Hệ thống di sản văn hóa

- Di sản phi vật thể: Mo Mường, công chiêng, lễ hội, tri thức dân gian ...

- Di sản vật thể: nhà sàn, không gian làng bản, kiến trúc truyền thống ...
- Nghề truyền thống, ẩm thực ...

3. Thực trạng bảo tồn

- Mức độ duy trì, truyền dạy
- Vai trò nghệ nhân, cộng đồng
- Các mô hình bảo tồn hiện có

4. Thực trạng khai thác gắn với du lịch

- Mô hình du lịch cộng đồng (nếu có)
- Mức độ tham gia của người dân
- Giá trị kinh tế mang lại

5. Đánh giá chung (SWOT)

- Điểm mạnh, hạn chế, nguyên nhân
- Nguy cơ mai một di sản

III. Sản phẩm

1. Báo cáo chuyên đề > 35 trang
2. Bộ dữ liệu kiểm kê di sản
3. Bản đồ phân bố di sản

CHUYÊN ĐỀ 2: Thực trạng di sản văn hóa dân tộc Dao

I. Mục tiêu

1. Làm rõ giá trị đặc trưng văn hóa Dao (nghĩ lễ, tri thức bản địa...)
2. Đánh giá khả năng chuyển hóa thành sản phẩm du lịch đặc thù

II. Nội dung nghiên cứu

1. Khái quát cộng đồng người Dao
2. Di sản văn hóa tiêu biểu: Lễ cấp sắc, Hát Páo dung, Tri thức thuốc nam, Trang phục truyền thống.
3. Thực trạng bảo tồn
 - Vai trò cộng đồng, dòng họ, thầy cúng ...
 - Tình trạng mai một ...
4. Thực trạng khai thác du lịch
 - Gắn với sinh thái, dược liệu, trải nghiệm văn hóa
 - Khả năng hình thành sản phẩm du lịch đặc thù

5. Đánh giá tổng hợp

III. Sản phẩm

1. Báo cáo chuyên đề > 35 trang
2. Hồ sơ mô tả di sản đặc trưng
3. Đề xuất hướng khai thác du lịch

CHUYÊN ĐỀ 3: Thực trạng di sản văn hóa dân tộc Tày, Nùng

I. Mục tiêu

1. Đánh giá hiện trạng bảo tồn văn hóa Tày, Nùng
2. Xác định giá trị có thể phát triển thành sản phẩm du lịch

II. Nội dung

1. Khái quát cộng đồng
2. Di sản văn hóa: Hát Then, đàn tính; Lễ hội, tín ngưỡng; Trang phục, ẩm thực
3. Thực trạng bảo tồn
4. Thực trạng khai thác du lịch
5. Đánh giá tổng hợp

III. Sản phẩm

1. Báo cáo chuyên đề > 35 trang
2. Danh mục di sản
3. Đề xuất định hướng phát triển

CHUYÊN ĐỀ 4: Thực trạng di sản văn hóa các dân tộc thiểu số khác (Thái, Sán Dìu, Cao Lan, Mông... theo thực tế Hà Nội)

I. Mục tiêu

1. Tổng hợp, đánh giá chung các dân tộc thiểu số khác
2. Xác định nhóm di sản tiêu biểu cần ưu tiên bảo tồn

II. Nội dung

1. Tổng quan các dân tộc
2. Di sản tiêu biểu
3. Thực trạng bảo tồn
4. Thực trạng khai thác du lịch
5. Phân nhóm ưu tiên

III. Sản phẩm

1. Báo cáo chuyên đề > 35 trang
2. Danh mục di sản ưu tiên
3. Đề xuất nhóm giải pháp

YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI CÁC CHUYÊN ĐỀ

1. Phương pháp nghiên cứu bắt buộc

Điều tra khảo sát thực địa

Phỏng vấn sâu (nghệ nhân, người có uy tín)

Phân tích SWOT

2. Yêu cầu dữ liệu

Có hình ảnh tĩnh chứng minh triển khai tại thực địa, ~~video minh chứng~~

Có bảng biểu thống kê

3. Yêu cầu chất lượng

Nội dung khoa học, có dẫn chứng

Có đánh giá, không chỉ mô tả

Có đề xuất cụ thể, khả thi

4. Tiến độ thực hiện

Thời gian thực hiện: 3 đến 4 tháng

Có báo cáo cuối kỳ và theo tiến độ

b) Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

STT	Nội dung công việc	Yêu cầu chi tiết	Đơn vị	Số lượng
1	Thu thập thông tin số liệu liên quan đến nội dung của đề án	Nhà thầu phải xây dựng và triển khai kế hoạch thu thập thông tin, số liệu đảm bảo đầy đủ, chính xác, cập nhật và phù hợp với mục tiêu Đề án bảo tồn văn hóa DTTS gắn với phát triển du lịch.	Trọn gói	1
2	Khảo sát sơ bộ tại các xã: Ba Vì, Suối Hai, Yên Bài, Yên Xuân, Phú Cát, Mỹ Đức (Dân tộc Mường, Dao, Tày, Nùng, Sán Dìu)	Đảm bảo phương tiện di chuyển cho đoàn khảo sát. Chi trả công tác phí, lưu trú cho đoàn khảo sát.	Trọn gói	1

3	Điều tra khảo sát thu thập tư liệu phục vụ xây dựng đề án (119 thôn/làng)	Đảm bảo phương tiện di chuyển cho đoàn khảo sát. Chi trả công tác phí, lưu trú cho đoàn khảo sát. Xây dựng mẫu phiếu điều tra: 02 mẫu Tổ chức phỏng vấn thu thập thông tin, kiểm kê di sản văn hóa tại cộng đồng Chi trả thù lao cho người trả lời phiếu kiểm kê. Mỗi làng 10 phiếu x 119 thôn	Trộn gói	1
4	Tổng quan nghiên cứu tài liệu	Nhà thầu phải thực hiện tổng quan nghiên cứu tài liệu pháp lý, khoa học và thực tiễn liên quan đến văn hóa DTTS và du lịch; tổng hợp, phân tích, đánh giá có hệ thống; làm rõ cơ sở lý luận, pháp lý, thực tiễn và khoảng trống nghiên cứu phục vụ xây dựng Đề án.	Trộn gói	1
5	Chuyên đề 1: Thực trạng di sản văn hóa dân tộc Mường (Chủ nhiệm, thành viên)	Đáp ứng yêu cầu chi tiết theo từng chuyên đề	Trộn gói	1
6	Chuyên đề 2: Thực trạng di sản văn hóa dân tộc Dao	Đáp ứng yêu cầu chi tiết theo từng chuyên đề	Trộn gói	1
7	Chuyên đề 3: Thực trạng di sản văn hóa dân tộc Tày, Nùng	Đáp ứng yêu cầu chi tiết theo từng chuyên đề	Trộn gói	1
8	Chuyên đề 4: Thực trạng di sản văn hóa dân tộc các dân tộc khác	Đáp ứng yêu cầu chi tiết theo từng chuyên đề	Trộn gói	1
9	Xây dựng báo cáo	1. Xây dựng báo cáo đánh giá phân tích số liệu 2. Xây dựng báo cáo nhóm	Trộn gói	1

		giải pháp 3. Xây dựng báo cáo mô hình điểm và nhân rộng 4. Xây dựng báo cáo tổng hợp đề án 5. Xây dựng báo cáo tóm tắt đề án 6. Xây dựng các dự án thành phần 7. Xây dựng mô hình điểm 8. Xây dựng kiến nghị và đề xuất		
10	Tổ chức tọa đàm xin ý kiến các nhà quản lý, đơn vị (02 lần)	Quy mô từ 20 – 30 người. Chi trả thù lao cho Chủ trì, thư ký, tham luận trình bày, tham luận không trình bày, thành viên tham dự. Chuẩn bị teabreak: Suất teabreak tối thiểu gồm: 01 đồ uống (trà/cà phê/nước hoa quả), 01–02 loại bánh ngọt và 01 phần trái cây; đảm bảo giá trị dinh dưỡng, vệ sinh an toàn thực phẩm và phục vụ tọa đàm.	Trọn gói	1
11	Tổ chức tọa đàm xin ý kiến cộng đồng (02 địa điểm)	Quy mô từ 80 – 90 người. Chi trả thù lao cho Chủ trì, thư ký, Chi trả thù lao thành viên tham dự: 30 người x 2 địa điểm Hỗ trợ đi lại cho thành viên không hưởng lương: 50 người Phục vụ công tác tổ chức : 5 người x 2 địa bàn	Trọn gói	1
12	Nhận xét đánh giá	Chi trả thù lao Nhận xét đánh	Trọn gói	1

		giá của ủy viên phản biện: 2 người Chi trả thù lao Nhận xét đánh giá của Ủy viên hội đồng: 2 người		
13	Hội đồng: (HĐ 5	Tổ chức họp Hội đồng quy mô 25-30 Người Chi trả thù lao Chủ tịch hội đồng, thành viên hội đồng (4 người) Đại biểu tham dự: 20 người	Trộn gói	1
14	Xây dựng bản đồ khoanh vùng	Nhà thầu phải xây dựng bản đồ khoanh vùng các giá trị văn hóa DTTS và tiềm năng du lịch tại các địa bàn nghiên cứu; xác định khu vực bảo tồn, phát triển và kết hợp; đảm bảo bản đồ rõ ràng, có phân tích không gian và phục vụ trực tiếp xây dựng Đề án.	Trộn gói	1
15	VPP, In ấn, Photo, đóng quyển	Nhà thầu phải cung cấp đầy đủ văn phòng phẩm, thực hiện in ấn, phô tô, đóng quyển các tài liệu phục vụ khảo sát, hội thảo và xây dựng Đề án; đảm bảo chất lượng, tiến độ và tính đồng bộ của tài liệu trong suốt quá trình thực hiện.	Trộn gói	1

4. Giải pháp và phương pháp luận:

Nhà thầu chuẩn bị đề xuất giải pháp, phương pháp luận tổng quát thực hiện dịch vụ theo các nội dung quy định tại Chương III của E-HSMT;

5. Quy định về kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm:

Quy trình kiểm tra, nghiệm thu sản phẩm, trình tự giao nộp sản phẩm để phục vụ công tác thanh, quyết toán hợp đồng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.